

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Lan;

Các Thẩm phán: - Bà Lương Ngọc Trâm;

- Ông Đặng Xuân Đào;

- Ông Nguyễn Văn Thuận;

- Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Nguyễn Thành Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa.

Ngày 06/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “Khởi kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất” giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Võ Văn S, sinh năm 1979;

Cư trú tại: Thôn TT, xã VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 42 Lê Thánh Tôn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang (Giấy ủy quyền số 6416 ngày 21/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 27/10/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1825/QĐ-UB phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc.

Ngày 12/12/2007, ông Võ Văn S được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 1281, Tờ bản đồ số 4, xã

Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, diện tích 67,4 m²; trong đó, đất ở tại nông thôn 25 m², đất trồng cây lâu năm 42,4 m².

Ngày 14/12/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 4259/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông S với số tiền 22.579.000 đồng. Ông S không đồng ý nhận tiền bồi thường.

Ngày 11/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Võ Văn S để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang.

Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 5628/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Võ Văn S, thuộc diện giải tỏa do bị ảnh hưởng bởi dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang (đoạn qua xã Vĩnh Thái), với số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 900.000 đồng (giá trị 01 cây dừa).

Ngày 09/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 4907/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông S để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang.

Ngày 16/11/2016, ông Võ Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 11/6/2012, Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang nêu trên và Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang. Ngày 17/4/2017 ông S có đơn bổ sung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về cưỡng chế thu hồi đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

“Bác yêu cầu của ông Võ Văn S đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Võ Văn S để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang.”

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/8/2017, ông Võ Văn S kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HC-PT ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

“Chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn S;

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S: Hủy Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Văn S để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang.”

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 08/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HC-PT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Tại Quyết định số 21/2018/KN-HC ngày 23/10/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HC-PT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HC-PT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất số 1281, Tờ bản đồ số 04, diện tích 67,4 m² của ông Võ Văn S được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/12/2007. Ngày 27/10/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1825/QĐ-UB phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang. Do phần đất nêu trên của ông S nằm trong đất dự án xây dựng công trình nên ngày 11/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND về việc thu hồi phần đất này của gia đình ông S để thực hiện dự án. Ông S không thực hiện việc bàn giao đất với lý do đất của ông không nằm trong phạm vi dự án và việc thu hồi đất thổ cư nhưng không được cấp đất tái định cư.

[2] Căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc được phê duyệt ngày 19/01/2010, Bản đồ trích đo địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 29/3/2010, hồ sơ kỹ thuật thửa đất, biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa (có chữ ký xác nhận của ông S) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Thửa đất số 1281, Tờ bản đồ địa chính số 4, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang (tương ứng với Thửa số 220 - bản đồ trích đo địa chính) là thửa đất thuộc phạm vi dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc. Ông S cho rằng diện tích đất của ông không nằm trong dự án là không có căn cứ.

[3] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/7/2019 do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành, ông Võ Văn S xác định thửa đất của ông thuộc dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh đến đầu sông Tắc.

[4] Dự án hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang là dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đúng thủ tục pháp luật, dự án nhằm mục đích lợi ích công cộng thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003. Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang thu hồi đất của ông S để thực hiện dự án là đúng pháp luật.

[5] Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang đã ban hành Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông S với số tiền 22.579.000 đồng. Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 5628/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông S với số tiền là 900.000 đồng (giá trị 01 cây dừa). Như vậy, việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết.

[6] Ông S khởi kiện Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc, thành phố Nha Trang. Thời điểm cưỡng chế thu hồi đất khi Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực thi hành, tại khoản 2 Điều 71 quy định:

“Cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;....”

[7] Việc thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật, tại đơn khởi kiện và các phiên tòa, ông S thừa nhận đã nhiều lần được vận động, thuyết phục nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng nhưng ông S không chấp hành Quyết định thu hồi đất. Chính quyền xã cũng đã nhiều lần vận động ông S bàn giao mặt bằng nhưng ông S không bàn giao mặt bằng. Do vậy, ngày 09/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang đã ban hành Quyết định số 4907/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông S để thực hiện dự án là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông S về yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang là có căn cứ.

[8] Tại khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”*. Như vậy, tại khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định đối với việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực, không áp dụng đối với việc cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp này, việc

cưỡng chế thu hồi đất phải chịu sự điều chỉnh của Luật Đất đai năm 2013 như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đúng.

[9] Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 để áp dụng Điều 32 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để cho rằng do việc thu hồi đất đối với gia đình ông S không đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4907/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang trái pháp luật là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 271, khoản 2 Điều 272, Điều 273 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 21/2018/KN-HC ngày 23/10/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HCPT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 169/2017/HCPT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Án phí: Ông Võ Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ 10- VKSND tối cao;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: HSVA, THS, VP, V3 (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Lan